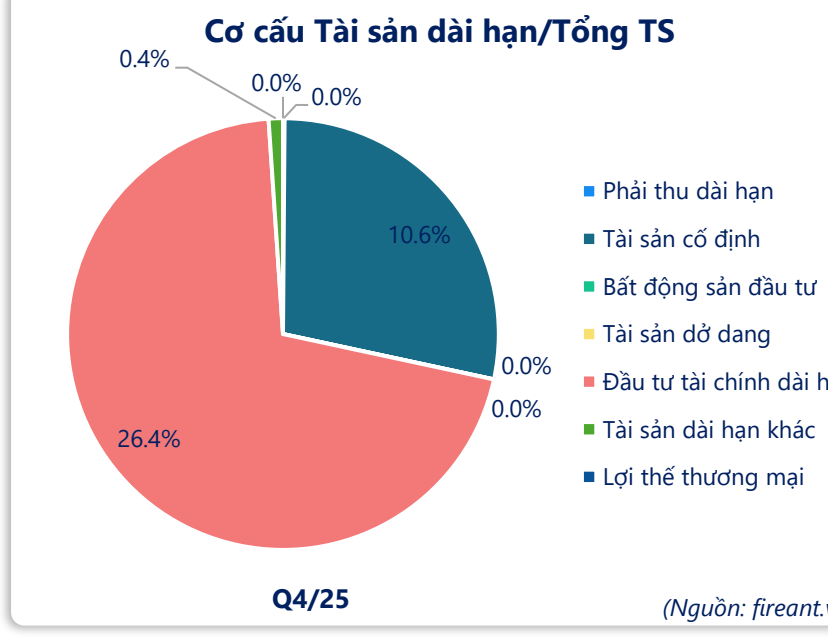
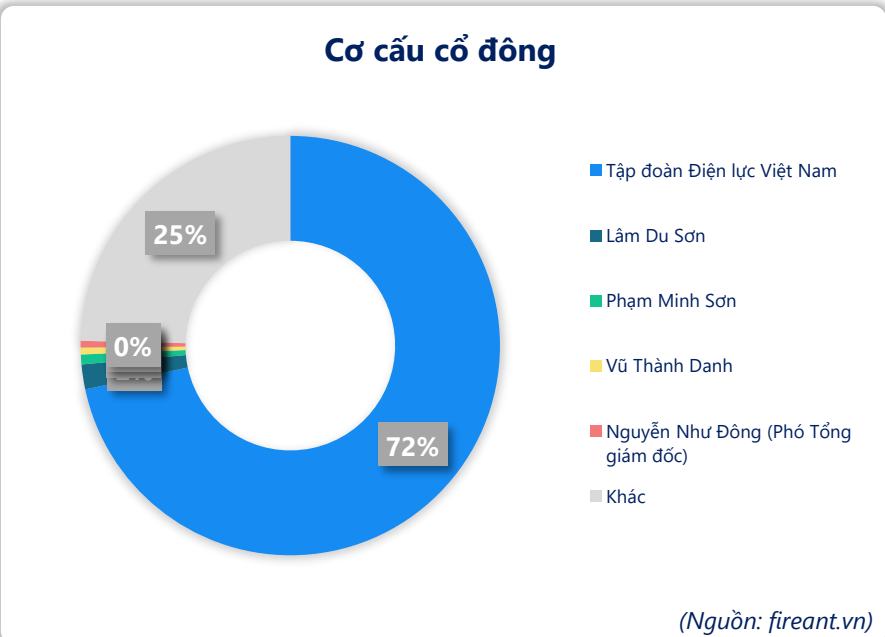
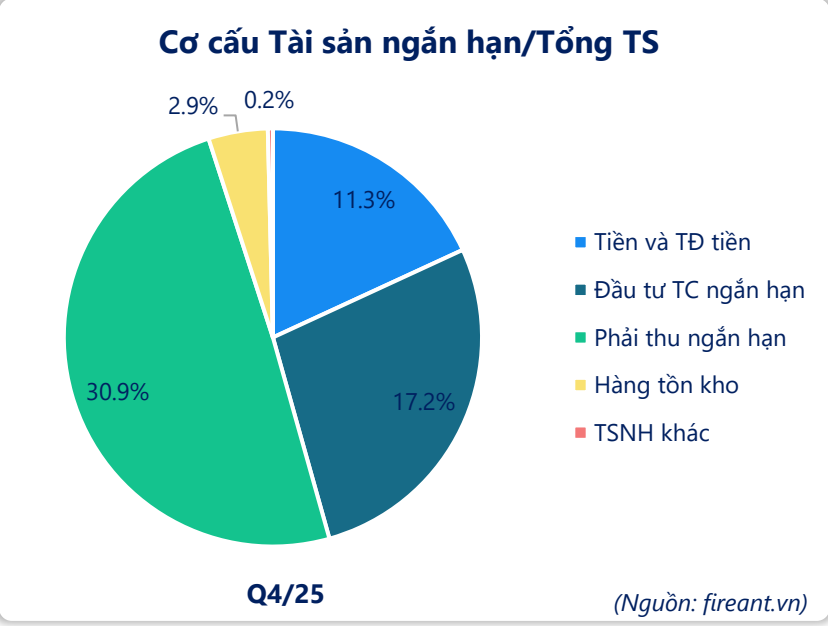
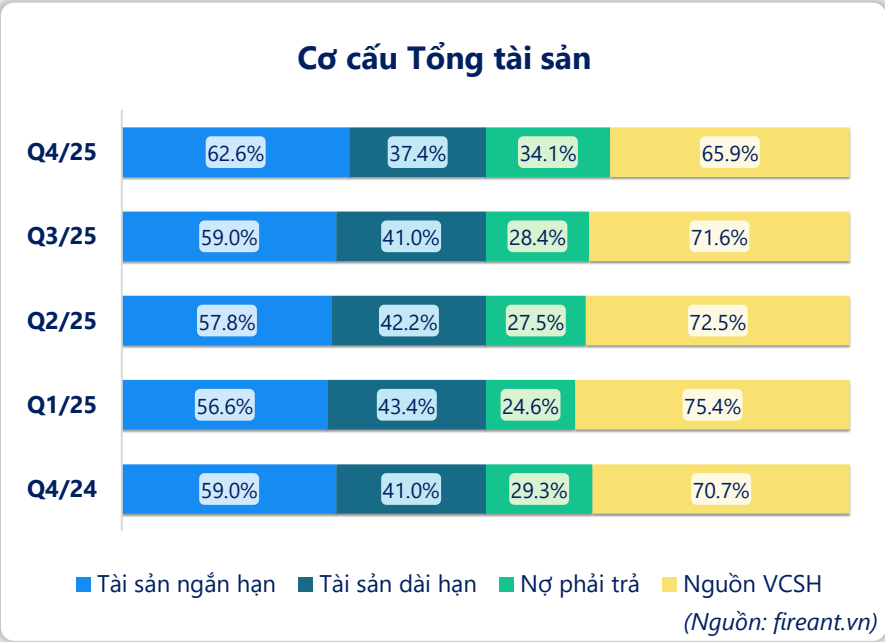
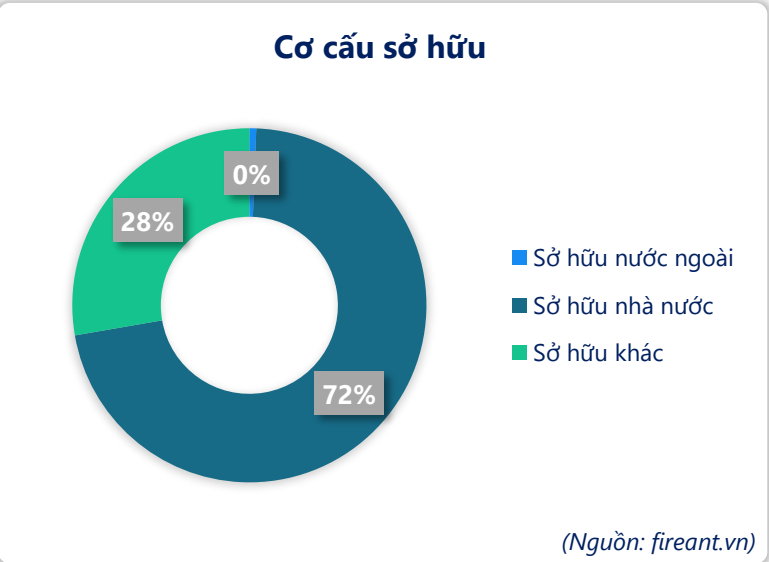
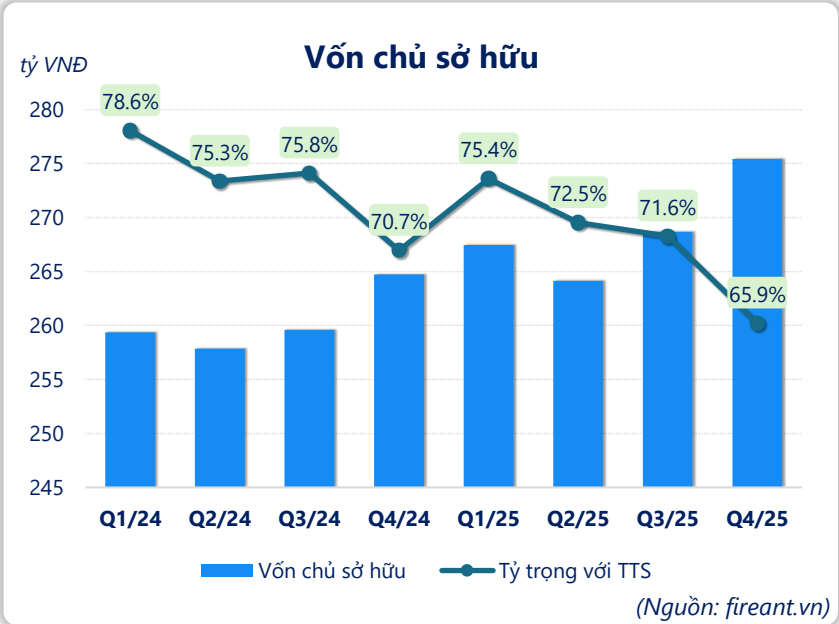
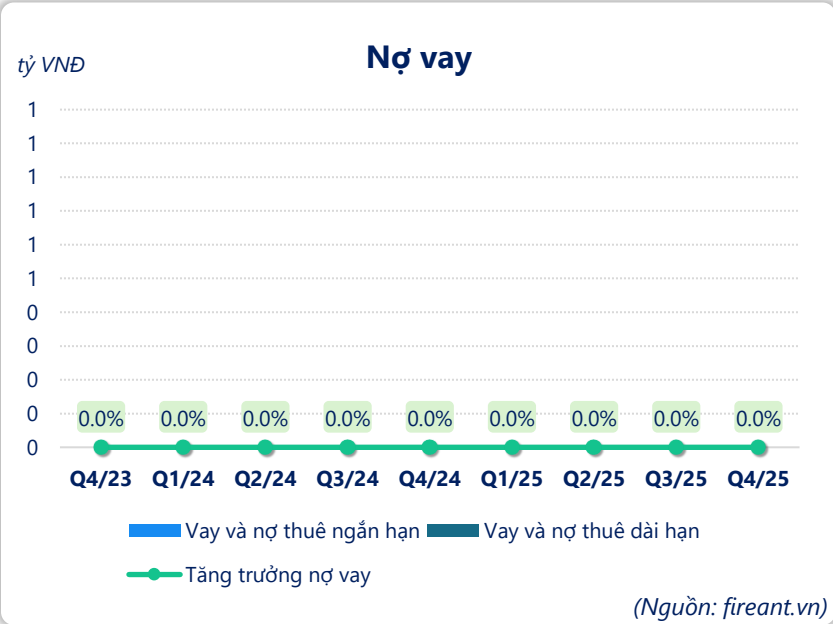
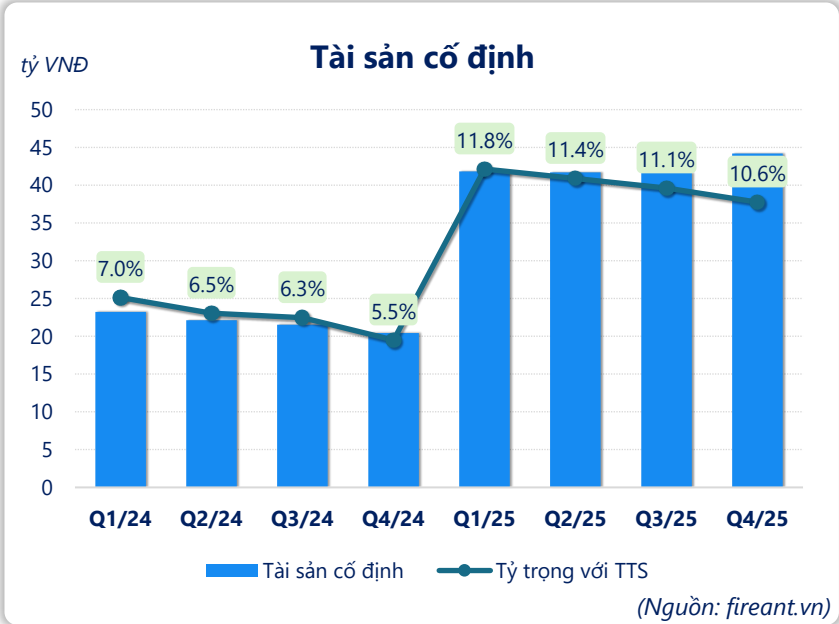
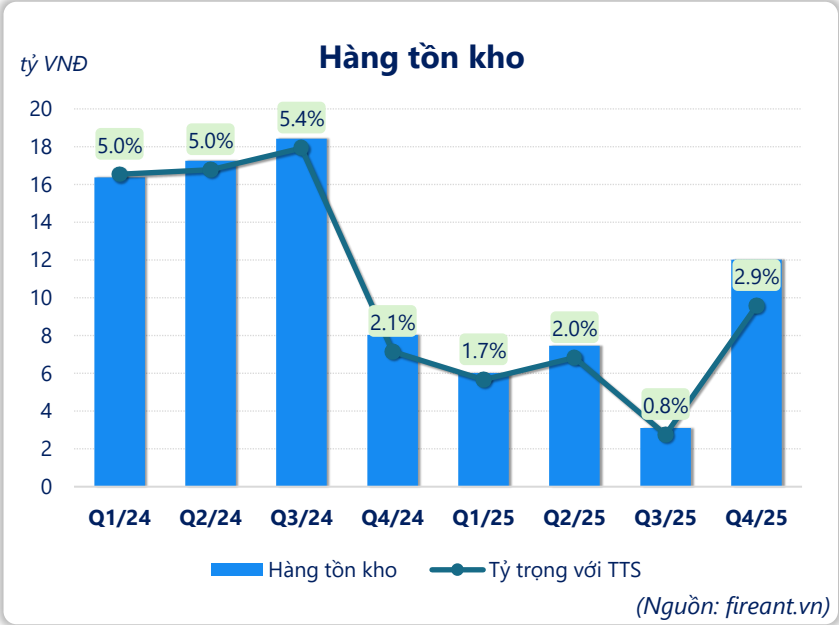
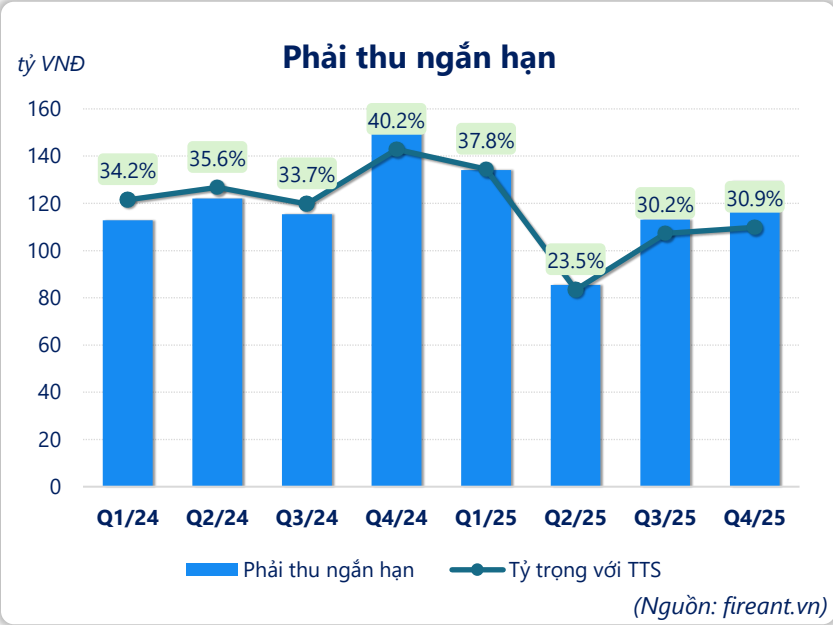
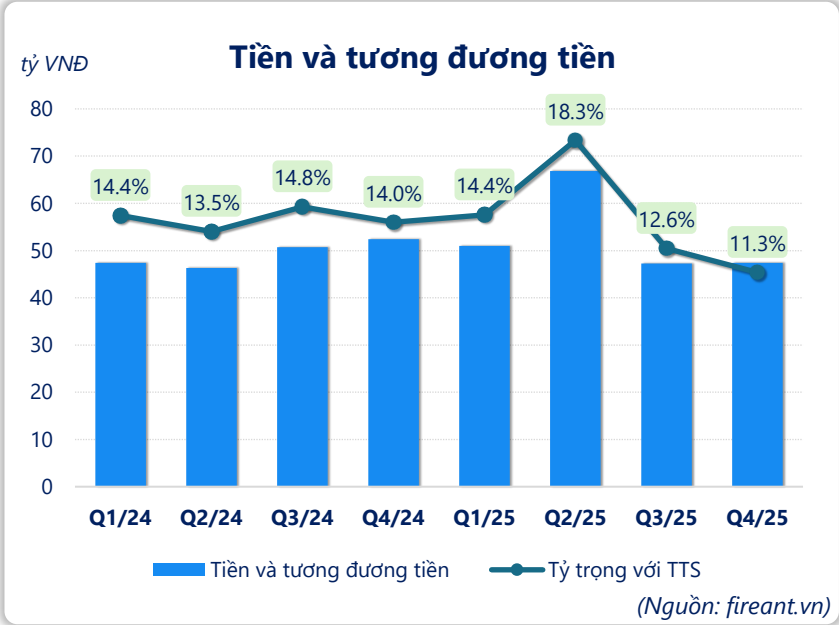
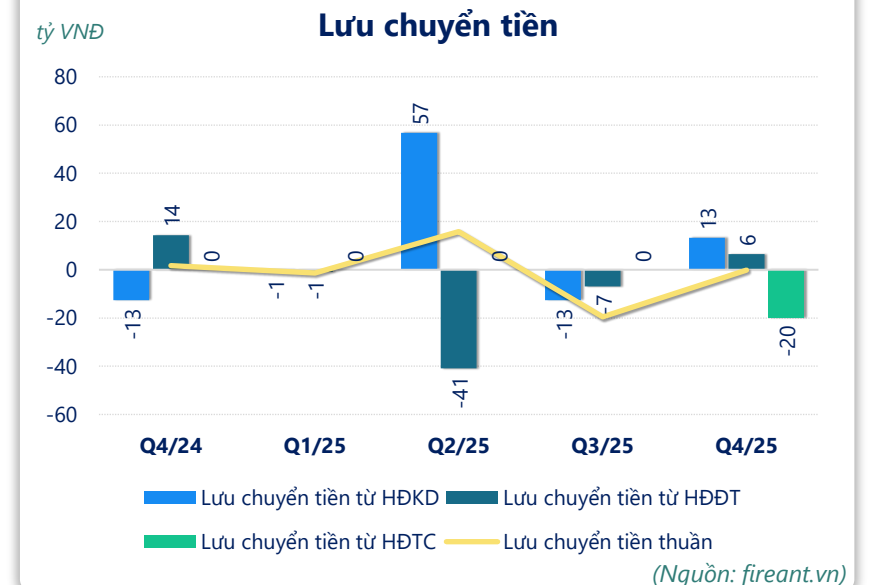
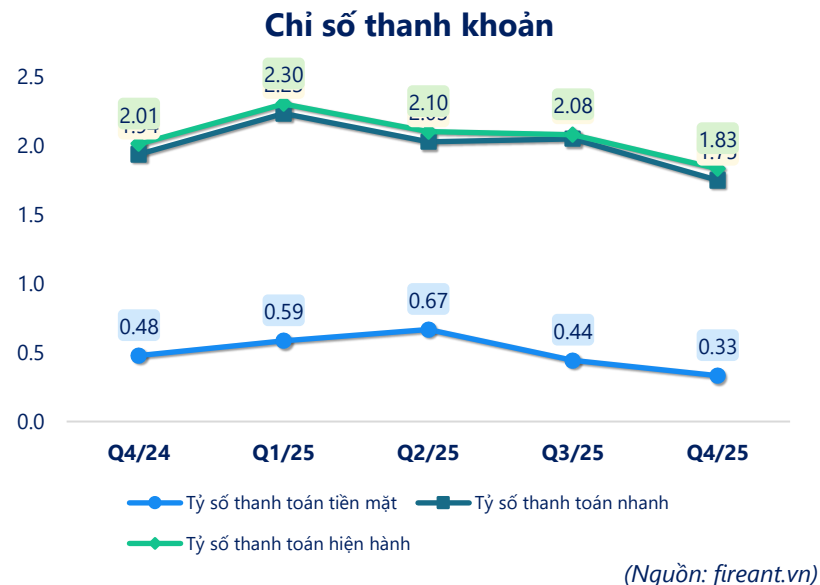
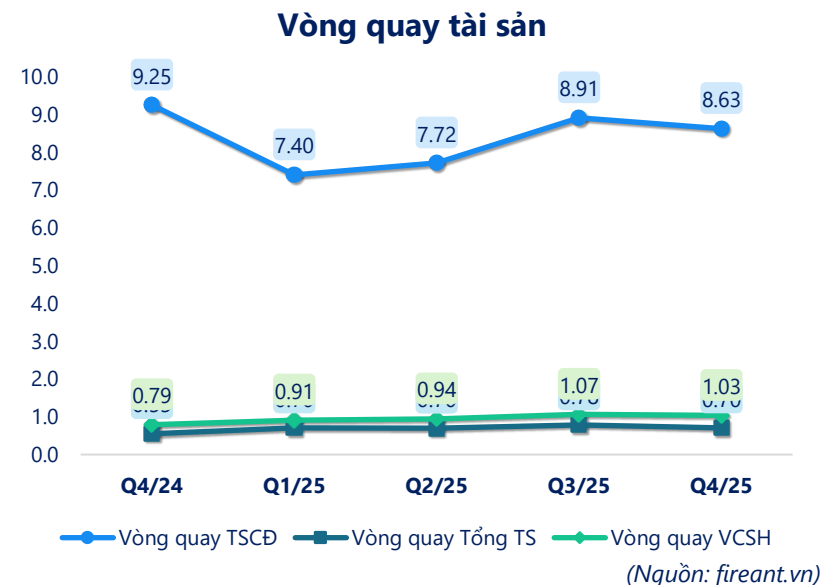
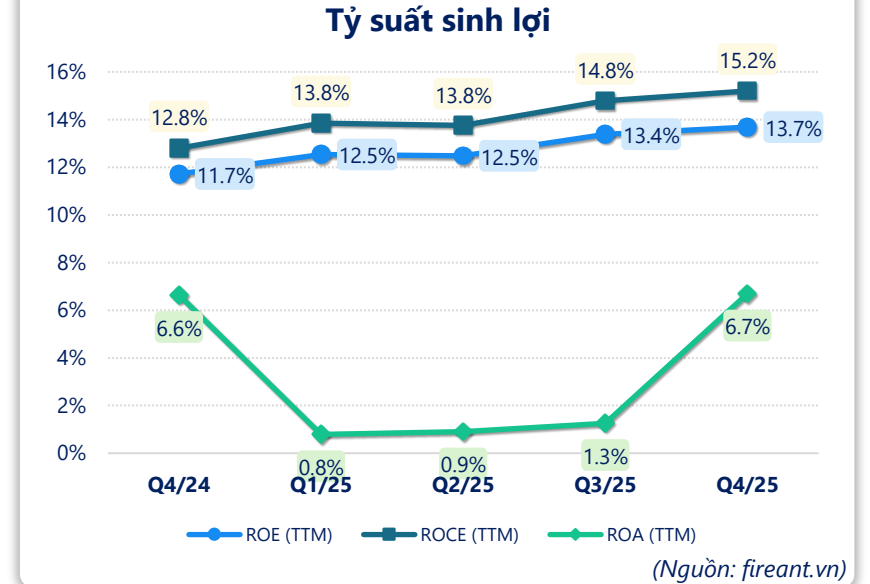
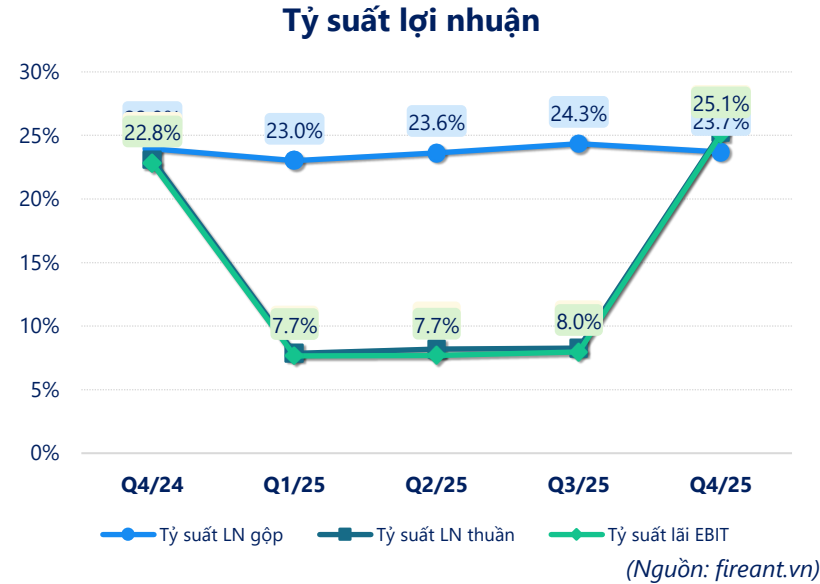
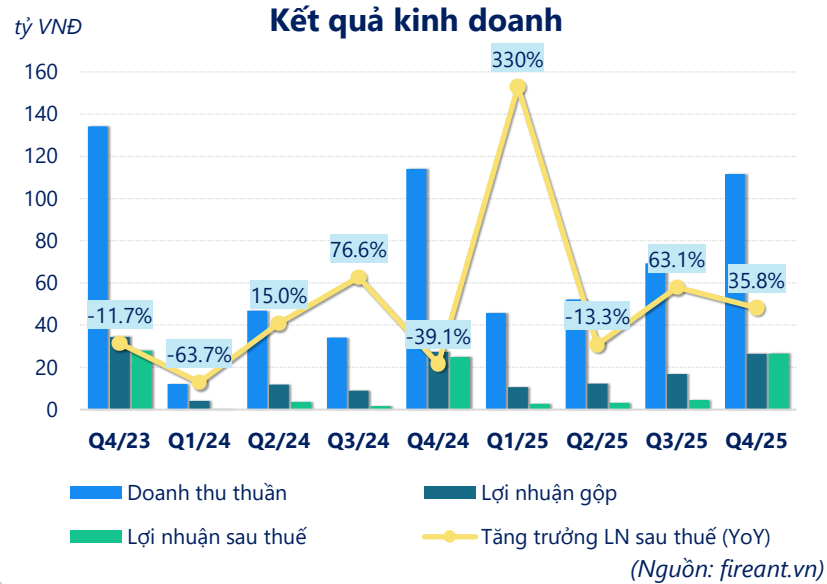


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		15,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		16,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,395
SL cổ phiếu LH		19,781,493
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,960
% sở hữu nước ngoài		0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		297
P/E		8.0
EPS		1,868

	YTD	1T	3T	6T
TV4	16.6%	0.7%	-0.2%	9.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	418	375	11.6%
Tài sản ngắn hạn	262	221	18.5%
Tiền và tương đương tiền	47.4	52.4	-9.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	72.0	9.00	700%
Phải thu ngắn hạn	129	150	-14.1%
Hàng tồn kho	12.0	8.04	49.5%
Tài sản ngắn hạn khác	1.01	0.96	5.4%
Tài sản dài hạn	156	154	1.8%
Phải thu dài hạn	0.19	0.23	-17.8%
Tài sản cố định	44.2	20.5	116%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	22.0	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	110	111	-0.1%
Tài sản dài hạn khác	1.67	0.44	276%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	143	110	30.0%
Nợ ngắn hạn	143	110	30.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	28.4	15.7	81.6%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	275	265	4.0%
Vốn chủ sở hữu	275	265	4.0%
Vốn điều lệ	198	198	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	114	45.9	52.2	69.3	112
Giá vốn hàng bán	86.7	35.3	39.9	52.4	85.1
Lợi nhuận gộp	27.3	10.6	12.3	16.9	26.5
Doanh thu HĐTC	21.5	0.47	0.96	0.88	22.2
Chi phí TC	0.13	0.00	0.06	0	0.12
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	22.4	7.42	8.97	12.0	20.4
LN thuần từ HĐKD	26.3	3.60	4.27	5.73	28.1
Lợi nhuận khác	-0.33	-0.09	-0.26	-0.21	-0.13
LN trước thuế	26.0	3.51	4.01	5.53	28.0
Lợi nhuận sau thuế	24.9	2.70	3.20	4.52	26.5
LNST của CĐ cty mẹ	24.9	2.70	3.20	4.52	26.5

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-12.6	-0.54	56.7	-12.6	13.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	14.3	-0.86	-40.9	-6.89	6.41
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	-19.8
Tiền đầu kỳ	50.7	52.4	51.0	66.8	47.3
Lưu chuyển tiền thuần	1.67	-1.40	15.8	-19.5	-0.14
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0.27
Tiền cuối kỳ	52.4	51.0	66.8	47.3	47.4

(Nguồn: fireant.vn)